

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHAN LÊ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHAN LÊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110469482

3. Ngày thành lập: 06/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, tòa nhà Hanoi CenterPoint 27 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913 377088

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đấu giá hàng hóa)	4511
2.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đấu giá hàng hóa)	4513
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đấu giá hàng hóa)	4530
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ đấu giá hàng hóa)	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu, bia (trừ loại Nhà nước cấm)	4633
8.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo Chi tiết: Kinh doanh thuốc lá (trừ loại Nhà nước cấm)	4634
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh.	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện)	4652

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện) (Loại trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu, quặng uranium và thorium)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
18.	Khai thác quặng sắt (trừ loại Nhà nước cấm)	0710
19.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium (trừ loại Nhà nước cấm)	0721
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Dịch vụ tiếp thị, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hoá; - Tổ chức hội chợ triển lãm, biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội nghị, hội thảo các sự kiện kinh tế - văn hoá (trừ các chương trình Nhà nước cấm);	8230
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm) - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; (Loại trừ đầu giá hàng hóa)	8299
22.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Dịch vụ tổ chức biểu diễn văn hóa nghệ thuật (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường);	9000
23.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ sân golf (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	9311
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch thuật;	7490
25.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ loại Nhà nước cấm)	0722
26.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ loại Nhà nước cấm)	0730
27.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

28.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (trừ loại Nhà nước cấm)	0891
29.	Khai thác và thu gom than bùn (trừ loại Nhà nước cấm)	0892
30.	Khai thác muối	0893
31.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, grafit tự nhiên, bột thạch anh..(trừ loại Nhà nước cấm)	0899
32.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo các tuyến cố định;	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng và theo các tuyến cố định;	4933
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610(Chính)
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	7990
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình thủy	4291
44.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
45.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN MINH HIẾU	P204 nhà N2D KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0360780001 05	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
2	NGUYỄN TUẤN ANH	Tập thể 608, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0010870238 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

3	TRƯƠNG MỸ HẠNH	CH 2706-ĐN1 Hanoi Centerpoint, 27 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0011780258 20
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN MINH HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/03/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036078000105

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P204 nhà N2D KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P204 nhà N2D KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội